

Số: /TB-BVĐKSĐ

Sa Đéc, ngày tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính về thông tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1031/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc;

Căn cứ Tờ trình ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tổ Tư vấn về việc thông báo chọn đối tác liên doanh, liên kết Đề án Thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc;

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về việc đăng tải thông báo công khai lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết. Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc thông báo lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết, gồm những nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin của đơn vị có tài sản liên doanh, liên kết

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Địa chỉ: Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Số điện thoại: 02773.861.919.
- MST: 1400291411.

2. Tài sản dự kiến liên doanh, liên kết

2.1. Tài sản liên doanh, liên kết của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc:

- Địa điểm thực hiện: Tầng 2, khu điều trị nội trú 6 tầng (khu E), Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.

- Tài sản liên doanh, liên kết: Diện tích sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết là 152m² thuộc Khoa Hồi sức Tích cực - Chống độc. Gồm: Buồng hành chính, buồng lọc máu 1, buồng lọc máu 2, buồng hệ thống RO, buồng rửa màng lọc, buồng bác sĩ, buồng vật tư, buồng kho, buồng vệ sinh.

2.2. Yêu cầu đối với đối tác liên doanh, liên kết:

- Đối tác liên doanh, liên kết phải là pháp nhân có chức năng theo quy định pháp luật phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết.

- Đối tác đầu tư, góp vốn dự kiến theo danh mục dưới đây:

Stt	Tên trang thiết bị	Nước sản xuất	Số lượng
1	Máy lọc máu	Nhật	20
2	Hệ thống R.O 1.500 lít/h dung trong lọc máu cho 20-25 máy thận	Việt Nam	01
3	Máy rửa màng lọc bán tự động 4 khoang	Việt Nam	01
4	Hệ thống đường ống công nghệ cung cấp nước R.O và thoát nước xả cho 20 máy thận	Việt Nam	01
5	Hệ thống điện nguồn và ổ cắm điện cho 20 máy thận	Việt Nam	01
	Tổng cộng: 05 khoản		

3. Phương án liên doanh, liên kết

- Hình thức sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết: Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới, các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện liên doanh, liên kết và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và được chia kết quả từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng.

- Phương thức lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết: Bệnh viện Đa khoa Sa

Đéc thực hiện đánh giá các tiêu chí của đối tác liên doanh, liên kết được quy định tại Phụ lục đính kèm.

- Mục đích liên doanh, liên kết: Cung cấp dịch vụ chạy thận nhân tạo chất lượng cao cho người dân địa phương và các khu vực lân cận, các bác sĩ, điều dưỡng có uy tín, tay nghề cao từ Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc và các bệnh viện tuyến trên để thực hiện công tác chạy thận nhân tạo.

- Thời gian thực hiện liên doanh, liên kết: 10 năm.

- Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc chịu trách nhiệm:

- + Bố trí mặt bằng dự định lắp đặt máy chạy thận liên doanh liên kết theo yêu cầu của Công ty. Mặt bằng này đáp ứng được các yêu cầu: Có diện tích đủ rộng có thể lắp đặt đưa vào hoạt động 20 máy Thận nhân tạo (cùng giường bệnh), hệ thống lọc nước RO, các bồn chứa nước và hệ thống rửa màng lọc, hệ thống điện nước, khu vực bồn chứa nước RO, rửa màng lọc, kho chứa vật tư tiêu hao, kho thuốc.

- + Chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra cơ sở hạ tầng theo các qui định về an toàn PCCC, an toàn điện.

- + Bảo đảm các bệnh nhân lọc máu có BHYT hợp lệ được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo đúng qui định của nhà nước.

- + Quản lý nhân sự của đối tác khi tham gia hoạt động chuyên môn tại Bệnh viện.

- Đối tác liên doanh, liên kết chịu trách nhiệm:

- + Đảm bảo cung cấp trang thiết bị theo quy định.

- + Trong thời gian liên doanh liên kết, nếu các trang thiết bị bị hư (hỏng) thì đối tác có trách nhiệm sửa chữa kịp thời hoặc thay mới (chịu mọi chi phí nếu có phát sinh) đảm bảo cho hoạt động chuyên môn.

- + Phối hợp với Bệnh viện tổng kết các khoản chi phí cho hoạt động của Đơn vị Thận nhân tạo

- + Được quyền tham gia và kiểm tra sổ sách kế toán của Bệnh viện về các khoản thu chi có liên quan đến Đơn vị Thận nhân tạo.

4. Tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết:

(Chi tiết phụ lục đính kèm theo thông báo).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký

- Thời gian nhận Hồ sơ lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết: kể từ 09 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2025 đến hết ngày 12 tháng 5 năm 2025.

- Địa điểm nộp Hồ sơ liên doanh, liên kết: Phòng Tài chính Kế toán - Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

* Thành phần của hồ sơ tham gia liên doanh, liên kết (*biểu mẫu kèm theo*) gồm có:

- Đơn xin tham gia liên doanh, liên kết;
- Hồ sơ năng lực của đối tác: Nội dung thể hiện sự đáp ứng các tiêu chí nêu tại phụ lục đính kèm theo thông báo.
- Bản dự thảo Hợp đồng liên doanh, liên kết.
- Hồ sơ gồm 03 bộ (01 bộ gốc và 02 bộ sao), có hiệu lực tối thiểu 150 ngày.

Để biết thêm thông tin vui lòng liên hệ tại: Phòng Tài chính Kế toán - Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277.3775305.

Trên đây là Thông báo lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT về tài sản công của Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Trang TTĐT Bộ Y tế (để đăng tải);
- Trang TTĐT UBND tỉnh Đồng Tháp (để đăng tải);
- Trang TTĐT Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp (để đăng tải);
- Trang TTĐT BV(để đăng tải);
- GD và các PGĐ BV (để biết);
- Các khoa, phòng BV;
- Lưu: VT, TCKT. Lan.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tùng

PHỤ LỤC**Tiêu chí lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết
Đề án thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc**

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVĐKSD ngày tháng 4 năm 2025
của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc)

A. Bố cục tiêu chí:

Stt	Nội dung tiêu chí	Tài liệu chứng minh	Điểm đánh giá	Ghi chú
I	Nhóm tiêu chí năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên doanh, liên kết		30	
1.1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên danh liên kết (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)		5	
1.1.1	Đơn vị đối tác chứng minh đã thực hiện 01 hợp đồng liên doanh, liên kết hoặc dự án tương tự với phương án liên doanh, liên kết từ 05 năm trở lên và không có dự án nào chấm dứt trước thời hạn hợp đồng.	Bảng liệt kê các hợp đồng đã thực hiện có ký tên, đóng dấu của đơn vị đối tác.	5	
1.1.2	Đơn vị đối tác chứng minh đã thực hiện 01 hợp đồng liên doanh, liên kết hoặc dự án tương tự với phương án liên doanh, liên kết từ 03 đến 05 năm và không có dự án nào chấm dứt trước thời hạn hợp đồng.	Bảng liệt kê các hợp đồng đã thực hiện có ký tên, đóng dấu của đơn vị đối tác.	3	
1.1.3	Đơn vị đối tác chứng minh đã thực hiện 01 hợp đồng liên doanh, liên kết hoặc dự án tương tự với phương án liên doanh, liên kết dưới 03 năm và không có dự án nào chấm dứt trước thời hạn hợp đồng.	Bảng liệt kê các hợp đồng đã thực hiện có ký tên, đóng dấu của đơn vị đối tác.	1	
1.2	Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng trực tiếp trong lĩnh vực liên danh liên kết (bình quân 3 năm gần nhất) tại phụ lục 2. (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	Bảng đề xuất nhân sự theo tiêu chuẩn phụ lục 1.	10	Tiêu chí bắt buộc
1.2.1	Đáp ứng cho hoạt động liên tục của máy thận từ 05 người đến 6 người (tối thiểu là 01 bác sĩ; 02 điều dưỡng; 01 kỹ sư)	Bảng đề xuất nhân sự, kê khai năng lực, kinh nghiệm, bằng cấp, hợp đồng lao động của nhân sự chủ chốt của đơn vị đối tác và bảng cam kết thực hiện	10	

1.2.2	Đáp ứng cho hoạt động liên tục của máy thận từ 04 người đến 05 người (tối thiểu là 01 bác sĩ; 02 điều dưỡng; 01 kỹ sư)	Bảng đề xuất nhân sự, kê khai năng lực, kinh nghiệm, bằng cấp, hợp đồng lao động của nhân sự chủ chốt của đơn vị đối tác và bảng cam kết thực hiện	9	
1.2.3	Đáp ứng cho hoạt động liên tục của máy thận từ dưới 04 người (01 bác sĩ; 02 điều dưỡng; 01 kỹ sư)	Bảng đề xuất nhân sự, kê khai năng lực, kinh nghiệm, bằng cấp, hợp đồng lao động của nhân sự chủ chốt của đơn vị đối tác và bảng cam kết thực hiện	8	
1.3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên, liên kết trong 5 năm gần nhất (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)		10	
1.3.1	Đơn vị đối tác cung cấp báo cáo tài chính 5 năm gần nhất, từ 80% đến 100% thời gian hoạt động là kinh doanh có lãi.	Cung cấp báo cáo kết quả hoạt động tài chính 05 năm gần nhất	10	
1.3.2	Đơn vị đối tác cung cấp báo cáo tài chính 05 năm gần nhất, từ 60% đến 80% thời gian hoạt động là kinh doanh có lãi.	Cung cấp báo cáo kết quả hoạt động tài chính 05 năm gần nhất	8	
1.3.3	Đơn vị đối tác cung cấp báo cáo tài chính 05 năm gần nhất, từ 40% đến 60% thời gian hoạt động là kinh doanh có lãi.	Cung cấp báo cáo kết quả hoạt động tài chính 05 năm gần nhất	6	
1.3.4	Đơn vị đối tác cung cấp báo cáo tài chính 05 năm gần nhất, từ 20% đến 40% thời gian hoạt động là kinh doanh có lãi.	Cung cấp báo cáo kết quả hoạt động tài chính 05 năm gần nhất	4	
1.3.5	Đơn vị đối tác cung cấp báo cáo tài chính 05 năm gần nhất, dưới 20% thời gian hoạt động là kinh doanh có lãi.	Cung cấp báo cáo kết quả hoạt động tài chính 05 năm gần nhất	2	
1.4	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)		5	
1.4.1	Từ 2.000 triệu đồng trở lên	– Biên bản kiểm tra thuế (nếu có); – Tờ khai quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai; – Tài liệu chứng minh việc đơn vị đối tác đã kê khai quyết toán thuế	5	

		điện tử; – Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; – Báo cáo kiểm toán (nếu có).		
1.4.2	Từ 1.000 triệu đồng đến dưới 2.000 triệu đồng	– Biên bản kiểm tra thuế (nếu có); – Tờ khai quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai; – Tài liệu chứng minh việc đơn vị đối tác đã kê khai quyết toán thuế điện tử; – Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; – Báo cáo kiểm toán (nếu có).	4	
1.4.3	Từ 500 triệu đồng trở lên	– Biên bản kiểm tra thuế (nếu có); – Tờ khai quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai; – Tài liệu chứng minh việc đơn vị đối tác đã kê khai quyết toán thuế điện tử; – Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; – Báo cáo kiểm toán (nếu có).	3	
1.4.4	Từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	– Biên bản kiểm tra thuế (nếu có); – Tờ khai quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai; – Tài liệu chứng minh việc đơn vị đối tác đã kê khai quyết toán thuế điện tử; – Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; – Báo cáo kiểm toán (nếu có).	2	
1.4.5	Từ dưới 300 triệu đồng	– Biên bản kiểm tra thuế (nếu có); – Tờ khai quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai; – Tài liệu chứng minh việc đơn vị đối tác đã kê khai quyết toán thuế	1	

		điện tử; – Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; – Báo cáo kiểm toán (nếu có).		
II	Hiệu quả của phương án tài chính <i>(Chấm điểm các tiêu chí đáp ứng)</i>		35	
2.1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản thu chi, chênh lệch thu chi)	– Các đề xuất phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản công và các quy định có liên quan; – Các đề xuất phải tính toán đến tất cả các nghĩa vụ tài chính, thuế, phí đối với Nhà nước theo quy định pháp luật và nội dung Đề án.	5	
2.2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ liên danh liên kết; phương án biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công		5	
2.2.1	Tổ chức bố trí nhân sự phục vụ liên doanh, liên kết	- Bảng đề xuất việc bố trí nhân sự phục vụ liên doanh, liên kết	3	
2.2.2	Biện pháp bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế trong thời gian thực hiện liên doanh liên kết	- Bảng cam kết bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế của đơn vị đối tác	2	
2.3	Cam kết đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên danh, liên kết	- Bảng cam kết đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên doanh, liên kết	5	
2.4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận <i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)</i>		15	
2.4.1	- 03 năm đầu hoặc đạt số lượng ca chạy thận (trung bình 37.440 ca/3 năm) tùy theo điều kiện nào đến trước: tỷ lệ phân chia lợi nhuận BVĐK Sa Đéc 50% - đối tác 50%; - 03 năm tiếp theo hoặc đạt số lượng ca chạy thận (trung bình 37.440 ca/3 năm) tùy theo điều kiện nào đến trước: tỷ lệ phân chia lợi nhuận BVĐK Sa Đéc 55% - đối tác 45%; - 04 năm cuối hoặc đạt số lượng ca chạy thận (trung bình 49.920 ca/4 năm) tùy theo điều kiện nào đến trước: tỷ lệ phân chia lợi nhuận BVĐK Sa Đéc 60% - đối tác 40%.	Bảng đề xuất và bảng cam kết của đối tác	15	
2.4.2	- 03 năm đầu hoặc đạt số lượng ca chạy thận (trung bình 37.440 ca/3 năm) tùy theo điều kiện nào đến		10	

	trước: tỷ lệ phân chia lợi nhuận BVĐK Sa Đéc 50% - đối tác 50%; - 03 năm tiếp theo hoặc đạt số lượng ca chạy thận (trung bình 37.440 ca/3 năm) tùy theo điều kiện nào đến trước: tỷ lệ phân chia lợi nhuận BVĐK Sa Đéc 53% - đối tác 47%; - 04 năm cuối hoặc đạt số lượng ca chạy thận (trung bình 49.920 ca/4 năm) tùy theo điều kiện nào đến trước: tỷ lệ phân chia lợi nhuận BVĐK Sa Đéc 55% - đối tác 45%.			
2.5	Cam kết việc đơn vị sự nghiệp không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên danh, liên kết âm	Bảng cam kết việc đơn vị sự nghiệp không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên danh, liên kết âm	5	
III	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết (<i>Chấm điểm các tiêu chí đáp ứng</i>)		15	
3.1	Trang thiết bị và các tài sản khác cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết	- Cung cấp trang thiết bị (<i>tại phụ lục 2</i>) và tài liệu có chứng thực về nguồn gốc của trang thiết bị: Hãng sản xuất, nơi sản xuất; chứng nhận CO, CQ, giấy phép nhập khẩu, khai hải quan; giấy phép lưu hành trang thiết bị y tế... và các tài liệu khác theo quy định. - Cung cấp các tài sản khác và tài liệu có chứng thực về nguồn gốc của tài sản.	12	Tiêu chí bắt buộc
3.2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết	Cung cấp tài liệu chứng minh mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết	3	
IV	Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết (<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>)		10	
4.1	Cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản hình thành (bao gồm tài sản góp vốn và tài sản phát sinh) thông qua việc liên doanh liên kết cho Bệnh viện	Bảng cam kết của đối tác	10	
4.2	Đối với các tài sản của đối tác liên danh liên kết (bao gồm tài sản góp vốn và tài sản phát sinh), sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết thì tài sản này thuộc về đối tác liên danh liên kết	Bảng đề xuất	5	
V	Nhóm các tiêu chí khác		10	

	(Chấm điểm các tiêu chí đáp ứng)			
5.1	Tư cách hợp lệ của đơn vị đối tác liên doanh, liên kết: Được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương và còn hiệu lực do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật; Lĩnh vực kinh doanh theo quy định pháp luật phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết của Đề án Thận nhân tạo; Hạch toán tài chính độc lập; Không đang trong quá trình giải thể và/hoặc không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.	Cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương và còn hiệu lực do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật; Tài liệu thể hiện ngành nghề đã được đăng ký; Tài liệu báo cáo tài chính 03 năm gần nhất chứng minh giá trị tài sản ròng >0.	5	Tiêu chí bắt buộc
5.2	Chứng thư thẩm định giá trang thiết bị y tế;	Bản gốc Chứng thư thẩm định giá theo quy định của pháp luật hiện hành (02 bản)	5	Tiêu chí bắt buộc

* Tổng hợp các nhóm tiêu chí, tiêu chí

- Tổng số nhóm tiêu chí: 05.
- Tổng số tiêu chí đánh giá: 29.
- Tiêu chí bắt buộc (04 tiêu chí): 2; 3.1; 5.1 và 5.2.
- Tiêu chí đáp ứng, cạnh tranh: 23 tiêu chí.

B. Cách thức đánh giá, lựa chọn đối tác

Thực hiện theo Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính.

- Sử dụng phương pháp tính điểm (Tổng điểm là 100 điểm).
- Đối tác không đáp ứng các tiêu chí bắt buộc: Bị loại.
- Lựa chọn tổ chức, cá nhân có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại và không thấp hơn 50% tổng số điểm.

C. Các phụ lục kèm theo

Phụ lục 1: Tiêu chuẩn nhân sự

Nhân sự là các bác sỹ; điều dưỡng làm việc tại đơn vị Thận nhân tạo của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Tất cả các bác sỹ và điều dưỡng nói trên mỗi người phải có:

- Chứng chỉ hành nghề;
- Chứng chỉ lọc máu;
- Trên 05 năm kinh nghiệm làm thận nhân tạo.

Phụ lục 2: Cấu hình, tính năng kỹ thuật của trang thiết bị

Stt	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A. Cấu hình, tính năng kỹ thuật của Máy chạy thận nhân tạo		Máy	20	
I	Yêu cầu chung			
	- Hàng mới 100%			
	- Thiết bị phải được sản xuất năm 2024 trở về sau			
	- Máy chính có xuất xứ một trong các nước thuộc nhóm G7			
	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương			
	- Nguồn điện sử dụng: 220V/50Hz			
	- Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$			
II	Yêu cầu cấu hình			
	Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ			
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt: 01 bộ			
III	Yêu cầu tính năng kỹ thuật			
1	Các chức năng chính			
	- Có nhiều chức năng lọc máu khác nhau: (tối thiểu có)			
	+ Thẩm phân với dịch lọc Acetate			
	+ Thẩm phân với dịch lọc Bicarbonate			
	+ Thẩm phân kim đôi			
	+ Chương trình siêu lọc			
	+ Thẩm phân kim đơn với 1 bơm máu			
	- Theo dõi Kt/V			
	- Phát hiện bọt khí			
	- Phát hiện rò rỉ máu			
	- Pin dự phòng có thời gian ≥ 30 phút			
2	Hiển thị, cài đặt và theo dõi			
	- Màn hình LCD hoặc tương đương			
	- Hiển thị và lưu lịch sử hoạt động và lỗi trong quá trình hoạt động			
	- Dải lưu lượng dịch lọc: $\leq 300\text{ml}$ đến $\geq 700\text{ml/phút}$.			
	- Nhiệt độ dịch lọc: khoảng ≤ 35 độ C đến ≥ 40 độ C			
	- Cảm biến áp lực tĩnh mạch: $\leq -300\text{mmHg}$ đến $\geq +600\text{mmHg}$			
	- Cảm biến áp lực động mạch: $\leq -300\text{mmHg}$ đến $\geq +600\text{mmHg}$			

Stt	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A. Cấu hình, tính năng kỹ thuật của Máy chạy thận nhân tạo		Máy	20	
	- Cảm biến áp lực dịch: $\leq -450\text{mmHg}$ đến $\geq +450\text{mmHg}$ độ chính xác: $\pm 10\text{mmHg}$			
	- Áp lực xuyên màng: + Dải đo: $\leq -50\text{mmHg}$ đến $\geq +600\text{mmHg}$			
	Hệ thống siêu lọc			
	Tốc độ siêu lọc: tối đa ≥ 5.00 lít/giờ			
	Dịch lọc			
	- Dải lưu lượng dịch lọc: $\leq 300\text{ml}$ đến $\geq 700\text{ml/phút}$			
	- Nhiệt độ dịch lọc: khoảng ≤ 35 độ C đến ≥ 40 độ C			
	Bơm máu			
	- Tốc độ bơm máu: tối đa $\geq 600\text{ml/phút}$			
	Bơm Heparin			
	- Sử dụng được các loại bơm tiêm cỡ 10ml, 20ml, 30ml			
	- Lưu lượng bơm: từ ≤ 0.1 đến ≥ 20 ml/h, độ chính xác $\pm 10\%$.			
	- Lượng truyền nhanh: từ ≤ 0.5 đến $\geq 10\text{mL}$			
	- Thời gian dừng truyền trước khi kết thúc quá trình thẩm phân: khoảng từ 01 đến 60 phút			
	An toàn về điện			
	- Lớp I, loại B và chống thấm nước IPX1			
	Báo động khi có sự cố xảy ra và an toàn			
	- Trong trường máy phát hiện ra lỗi, máy sẽ cảnh báo bằng đèn, âm thanh và hiển thị lỗi trên màn hình			
	- Chức năng tự kiểm tra an toàn ngay khi khởi động máy và khi bắt đầu quá trình trộn dịch			
	Chương trình rửa và khử khuẩn: (tối thiểu có)			
	- Rửa nước - Rửa nước nóng - Khử khuẩn - Tẩy cặn can xi - Khử khuẩn và tẩy cặn can xi			
B. Hệ thống R.O		Hệ thống	01	
	- 01 hệ thống lọc nước RO dùng trong chạy thận nhân tạo có công suất cực đại từ 1500 lít mỗi giờ trở lên. - Bộ phận tiền lọc có 2 cột than hoạt tính. - Nước RO đạt chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng AAMI 2014 trở lên			
C. Máy rửa màng lọc bán tự động 4 khoang		Máy	01	

Stt	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A. Cấu hình, tính năng kỹ thuật của Máy chạy thận nhân tạo		Máy	20	
	Cấu hình: ○ Thân máy bằng inox ○ Khoang rửa có 04 ngăn ○ Bộ pha trộn dung dịch sát khuẩn ○ Bộ bơm dung dịch sát khuẩn ○ Tủ điện điều khiển ○ Hệ thống ống dẫn nước và hóa chất ○ Hệ thống khốp nổi nhanh ○ Giá treo màng lọc ○ Khay đựng bình dung dịch sát khuẩn			
D. Hệ thống đường ống công nghệ cung cấp nước R.O và thoát nước xả		Hệ thống	01	
	- Vật liệu không bị ăn mòn - Có khả năng chịu nhiệt - Hạn chế khả năng hình thành màng sinh học biofilm			
E. Hệ thống điện nguồn và ổ cắm điện		Hệ thống	01	
	- Công suất, khối lượng đáp ứng theo tình hình thi công thực tế			

Phụ lục: BIỂU MẪU HỒ SƠ*Mẫu số 01*

Tên Đơn vị đối tác:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

Sau khi nghiên cứu nội dung Thông báo tìm đối tác liên doanh liên kết chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp do Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc phát hành ngày....., chúng tôi,[ghi tên nhà đầu tư] nộp Hồ sơ Liên doanh, liên kết đối với dự án trên.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác theo yêu cầu của Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ liên doanh liên kết này với tư cách là nhà đầu tư chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, cản trở các hành vi vi phạm khác của pháp luật khi tham gia liên doanh, liên kết.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ là trung thực.

6. Chúng tôi đồng ý và cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đối với tất cả các nghĩa vụ của nhà đầu tư trong quá trình xem xét, lựa chọn đối tác liên doanh liên kết.

Hồ sơ Liên doanh, liên kết này có hiệu lực trong thời gian___ngày [ghi số ngày], kể từ ngày___ tháng ___ năm___ [ghi ngày có thời điểm kết thúc nhận Hồ sơ lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết].

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư
 (ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)